

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

Mẫu số 01
G HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)

Phòng thi: A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 18/08/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0259	SV7977986	Bạch Phương	Anh	16/3/1999		
2	TA0260	SV7977987	Phạm Trung Tuấn	Anh	9/2/1999		
3	TA0261	SV7977988	Đặng Tiến	Đông	1/9/2000		
4	TA0262	SV7977989	Nguyễn Tuấn	Dương	18/1/1999		
5	TA0263	SV7977990	Lê Hải	Hà	12/2/1999		
6	TA0264	SV7977991	Nguyễn Duy	Hiếu	5/1/1999		
7	TA0265	SV7977992	Đào Xuân	Hòa	12/4/1998		
8	TA0266	SV7977993	Vương Minh	Hoàng	04/08/1999		
9	TA0267	SV7977994	Bùi Thị	Huệ	30/7/1998		
10	TA0268	SV7977995	Đặng Minh	Hùng	16/9/1999		
11	TA0269	SV7977996	Hồ Quốc	Hùng	21/6/1999		
12	TA0270	SV7977997	Nguyễn Quang	Hung	17/11/1999		
13	TA0271	SV7977998	Nguyễn Thị Mai	Hương	4/12/1998		
14	TA0272	SV7977999	Tổng Mỹ	Linh	10/4/1999		
15	TA0273	SV7978000	Nguyễn Hải	Long	11/12/2000		
16	TA0274	SV7978001	Lê Ngọc	Minh	25/8/1998		
17	TA0275	SV7978002	Trần Bình	Minh	9/12/2000		
18	TA0276	SV7978003	Nguyễn Minh	Ngọc	1/8/2001		
19	TA0277	SV7978004	Lê Huy	Quân	5/10/1998		
20	TA0278	SV7978005	Cù Huy	Quang	6/6/1999		
21	TA0279	SV7978006	Nguyễn	Thành	22/07/1999		
22	TA0280	SV7978007	Đỗ Văn	Trung	30/10/1999		
23	TA0281	SV7978008	Trần Văn	Trường	3/8/1999		
24	TA0282	SV7978009	Nguyễn Quang	Tùng	8/9/1999		

25	TA0283	SV7978010	Phạm Thanh	Tùng	14/1/1997		
26	TA0284	SV7978151	Nguyễn Quang	Huy	23/07/1999		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)